

Số: 170 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Thực hiện Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Viết tắt là Nghị quyết 48-NQ/TW), Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai tổng kết thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh trong 15 năm qua, trọng tâm là việc tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phát huy vai trò của pháp luật để góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; Từ đó, đề xuất định hướng, giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thời gian tới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, phục vụ việc xây dựng các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Kết luận số 01-KL/TW ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và yêu cầu, nội dung tổng kết theo Kế hoạch số 1267-KH/BCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW.

b) Kế thừa kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW đã tiến hành vào năm 2015, bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ với tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và sơ kết 5 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

c) Đề xuất các định hướng, giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật cho giai đoạn tiếp theo; góp phần chuẩn bị nội dung Văn kiện Đại hội của Đảng; đề xuất, kiến nghị dự thảo nghị quyết, kết luận hoặc chỉ thị của Bộ Chính trị (nếu có).

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW

Tập trung đánh giá công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; việc cụ thể hóa các định hướng, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 48-NQ/TW; kết quả và những hạn chế.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, quan điểm, định hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật

a) Về thi hành pháp luật

Tổng kết việc thực hiện 15 giải pháp thi hành pháp luật đã được đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, gồm:

- Phát triển hệ thống thông tin và phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng và triển khai Chương trình Quốc gia về phổ biến giáo dục pháp luật.

- Cải cách tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, trọng tâm là hoạt động xét xử của tòa án theo nội dung của Chiến lược cải cách tư pháp.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cán bộ, công chức làm công tác pháp luật.

- Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế.

b) Về xây dựng pháp luật

- Tổng kết việc thực hiện các định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được xác định trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, gồm:

+ Bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

+ Về dân sự, kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội.

+ Về quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

+ Về hội nhập quốc tế.

- Đánh giá việc thực hiện giải pháp về xây dựng pháp luật, gồm:

+ Đổi mới cơ bản quy trình, thủ tục xây dựng pháp luật.

+ Nâng cao trình độ và năng lực ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

+ Nghiên cứu về khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tập trung đánh giá đúng thực trạng, ưu điểm, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện; sự đúng đắn của từng định hướng, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW; những vấn đề không còn phù hợp; những việc chưa làm được, những việc không làm được, phân tích rõ nguyên nhân; xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho các năm tiếp theo.

III. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO, MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng báo cáo tổng kết theo Đề cương và mẫu thống kê số liệu cụ thể theo Phụ lục kèm theo.

2. Mốc thời gian thống kê số liệu báo cáo: Từ tháng 5/2005 đến hết tháng 6/2019.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm cho việc tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo. Cơ quan Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính lập dự toán bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động tổng kết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế căn cứ theo Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao theo Đề cương kèm theo, tổ chức thực hiện việc tổng kết, xây dựng Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị của đơn vị, địa phương và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (*qua Sở Tư pháp*) **trước ngày 01/8/2019**. Báo cáo gửi Sở Tư pháp bằng văn bản và gửi kèm file điện tử qua địa chỉ email: lthue.stp@thuathienhue.gov.vn để tổng hợp chung.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện báo cáo tổng kết; tổng hợp kết quả và xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW **trước ngày 10/8/2019**, để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Tỉnh ủy.

3. Công tác tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung và tiến độ nêu trong Kế hoạch. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, thống kê các đơn vị, địa phương không thực hiện báo cáo tổng kết hoặc gửi báo cáo tổng kết trễ theo tiến độ nêu tại Khoản 1 Mục V Kế hoạch này hoặc báo cáo không đảm bảo nội dung, yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, chỉ đạo xử lý.

(Kèm theo Đề cương và các Phụ lục)./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo XD ĐA TK NQ 48;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ CDCPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Trường Đại học Luật;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP; các CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 170 /KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48- NQ/TW

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Thừa Thiên Huế (thể hiện trong các Chiến lược, Quy hoạch phát triển của quốc gia, ngành, địa phương...) và nhu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách và tăng cường năng lực thi hành pháp luật của địa phương.

(Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

II. KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn, bám sát các định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giải pháp xây dựng và thi hành pháp luật nêu trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và Kết luận 01-KL/TW, đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế tổng kết, đánh giá theo các nội dung sau đây:

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW

(Đơn vị thực hiện: các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

1.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW

- Việc ban hành kế hoạch, chương trình... để triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và các văn bản có liên quan;

- Việc thể chế hóa các định hướng, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan thuộc phạm vi, trách nhiệm địa phương;

- Công tác theo dõi, kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.

(Đơn vị thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

1.3. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của tỉnh Thừa Thiên Huế, bám sát 06 định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; nhóm giải pháp về xây dựng; nhóm giải pháp về thi hành pháp luật nêu trong Nghị quyết số 48-NQ/TW; đánh giá kết quả đạt được, tập trung một số vấn đề chủ yếu sau:

a) Về xây dựng pháp luật

- Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn từ tháng 5/2005 đến hết tháng 6/2019 (số lượng, chất lượng và đánh giá tác động của các văn bản đã ban hành đối với việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phục vụ đổi mới phát triển kinh tế - xã hội của địa phương);

- Kết quả đạt được trong việc thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Kết quả đạt được qua kiểm tra, giám sát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật.

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

b) Về tổ chức thi hành pháp luật

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thi hành pháp luật;

- Công tác áp dụng pháp luật;

- Công tác xử lý vi phạm pháp luật;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

c) Về tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật

Kết quả đạt được trong việc kiện toàn tổ chức và bảo đảm điều kiện hoạt động của bộ máy xây dựng và thi hành pháp luật của địa phương so với yêu cầu của Nghị quyết số 48-NQ/TW và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

d) Về đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật

- Tình hình đào tạo trung cấp luật, đại học luật, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật;

- Việc sử dụng đội ngũ cán bộ pháp luật, mức độ đáp ứng so với nhu cầu.

(Đơn vị thực hiện: Trường Đại học luật, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

e) Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

2. Hạn chế và nguyên nhân

Tồn tại, hạn chế: trong từng lĩnh vực: xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

4.1. Kết quả đạt được so với yêu cầu của Nghị quyết số 48-NQ/TW và với nhu cầu thực tiễn của địa phương

4.2. Bài học kinh nghiệm

(Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế).

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

I. NHU CẦU XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRONG GIAI ĐOẠN 10 NĂM, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045

- 1. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**
- 2. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**
- 3. Bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân**
- 4. Vấn đề khác**

II. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Đề xuất các giải pháp về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (bao gồm việc điều chỉnh, bổ sung, tiếp tục thực hiện đối với các giải pháp đã được Nghị

quyết số 48-NQ/TW và Kết luận số 01-KL/TW đề ra; các giải pháp mới), trong đó chú trọng:

1. Các giải pháp liên quan đến đổi mới quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương (phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)

2. Các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các thiết chế xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật ở địa phương

3. Các giải pháp liên quan đến công tác bảo đảm nguồn lực tài chính, con người, các điều kiện bảo đảm, ...

4. Các giải pháp khác (nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị chung

2. Kiến nghị về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

3. Kiến nghị các giải pháp tổ chức thực hiện

PHỤ LỤC

Các bảng biểu thống kê, biểu mẫu kèm theo

Phụ lục 1
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Thời gian thống kê từ: 24/5/2005 đến 30/6/2019
(Có kể thừa kết quả tổng kết 10 năm từ 2005 đến 2015)

Năm ban hành	Nghị quyết của HĐND			Quyết định của UBND			Chỉ thị của UBND ¹		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
2005 - 2015									
2016									
...									
2019									
Tổng số									

¹ Thống kê đến ngày 01/7/2016 - thời điểm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực thi hành, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hết hiệu lực.

Phụ lục 2
THỐNG KÊ VỀ CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Thời gian thống kê từ: 24/5/2005 đến 30/6/2019
(Có kế thừa kết quả tổng kết 10 năm từ 2005 đến 2015)

Năm	Tổng số			Giới tính		Thâm niên công tác trong ngành pháp luật			Ngạch công chức				Trình độ chuyên môn					Trình độ ngoại ngữ					Trình độ tin học		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Nam	Nữ	Dưới 5 năm	5-10 năm	Trên 10 năm	Nhân viên	Chuyên viên	Chuyên viên chính	Chuyên viên cao cấp	Chưa qua đào tạo	Trung cấp pháp lý	Cử nhân luật	Thạc sĩ luật	Tiến sĩ luật	Chưa qua đào tạo	Trình độ A	Trình độ B	Trình độ C	Sau C	Chưa thành thạo tin học văn phòng	Thành thạo tin học văn phòng	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành
2005																									
2006																									
...																									
...																									
2019																									